TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**784**/2022/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 15 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 761/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Tuyết L, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 98 A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Tô Ngọc T, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 1/393 A, phường B, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị Tuyết L và anh Tô Ngọc T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về con chung: Chị Hoàng Thị Tuyết L và anh Tô Ngọc T cùng xác nhận vợ chồng chung sống có 2 con chung tên là Tô Ngọc Hoàng A, sinh ngày

12/12/2002 và Tô Ngọc Hoàng D, sinh ngày 29/7/2004. Hiện nay hai cháu A và D đã trưởng thành nên chị L và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Tuyết L và anh Tô Ngọc T cùng xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Chị Hoàng Thị Tuyết L và anh Tô Ngọc T cùng xác nhận vợ chồng chung sống không có nợ nần gì của ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Các đương sự phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, chị L phải chịu 75.000 đồng, anh T phải chịu 75.000 đồng. Hai bên thỏa thuận chị Hoàng Thị Tuyết L chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0004665 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Hoàn trả lại cho chị Hoàng Thị Tuyết L số tiền chênh lệch 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tp Huế;
- UBND T, tp H;
(ĐK ngày 07/11/2002)
- TAND tỉnh TT-Huế;
- Chi cục THADS tp Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

NGUYỄN HƯƠNG LAN